

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 120 Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3825 5279 Fax: (84-4) 3825 6856

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Địa chỉ: Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 5562 639 Fax: (84-4) 3565 8983

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Hà Nội, tháng 11/2013

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch**
- Địa chỉ : Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Vốn điều lệ hiện tại : 13.064.880.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 1.306.488 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Đào tạo và xuất khẩu lao động

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **561.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ **42,94%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Chào bán đấu giá công khai để xác định giá giao dịch
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**
- Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình , Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
- Website: www.mbs.com.vn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

MỤC LỤC

| | | |
|------|---|----|
| I. | CĂN CỨ PHÁP LÝ..... | 5 |
| II. | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 6 |
| 1. | Rủi ro về kinh tế..... | 6 |
| 2. | Rủi ro về luật pháp..... | 9 |
| 3. | Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động..... | 9 |
| 4. | Rủi ro của đợt chào bán..... | 10 |
| 5. | Rủi ro khác..... | 10 |
| III. | CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 11 |
| 1. | Tổ chức Phát hành..... | 11 |
| 2. | Tổ chức tư vấn bán đấu giá..... | 11 |
| IV. | CÁC KHÁI NIỆM..... | 12 |
| V. | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY..... | 13 |
| 1. | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... | 13 |
| 1.1. | Quá trình hình thành và phát triển..... | 13 |
| 1.2. | Giới thiệu về Công ty..... | 13 |
| 1.3. | Cơ cấu vốn cổ phần..... | 14 |
| 2. | Cơ cấu tổ chức của Công ty..... | 15 |
| 3. | Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 16 |
| 4. | Hoạt động kinh doanh..... | 18 |
| 4.1. | Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu..... | 18 |
| 4.2. | Cơ cấu doanh thu..... | 18 |
| 4.4. | Chi phí..... | 18 |
| 4.6. | Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng..... | 19 |
| 5. | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất..... | 19 |
| 5.1. | Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm..... | 19 |
| 5.2. | Kết quả kinh doanh qua các năm..... | 20 |
| 5.3. | Các chỉ tiêu tăng trưởng..... | 20 |
| 6. | Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành..... | 21 |
| 6.1. | Triển vọng phát triển của ngành..... | 21 |
| 6.2. | Triển vọng Công ty..... | 21 |

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

| | | |
|-------|---|----|
| 7. | Chính sách đối với người lao động..... | 21 |
| 8. | Chính sách cổ tức..... | 22 |
| 9. | Tình hình tài chính..... | 22 |
| 9.1. | Các chỉ tiêu cơ bản..... | 22 |
| 9.1.1 | Ghi nhận và khấu hao TSCĐ..... | 23 |
| 9.1.2 | Thanh toán các khoản nợ đến hạn..... | 23 |
| 9.1.3 | Các khoản phải nộp theo luật định..... | 23 |
| 9.1.4 | Trích lập các quỹ theo luật định..... | 24 |
| 9.1.5 | Tình hình công nợ..... | 24 |
| 9.2. | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 25 |
| 10. | Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát..... | 26 |
| 11. | Tài sản..... | 27 |
| 12. | Kế hoạch hoạt động kinh doanh..... | 29 |
| 13. | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:..... | 29 |
| VI. | THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN..... | 30 |
| 1. | Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá..... | 30 |
| 2. | Mục đích của việc chào bán..... | 31 |
| 3. | Địa điểm công bố thông tin..... | 31 |
| 4. | Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan..... | 32 |
| 5. | Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá..... | 32 |
| 6. | Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá..... | 33 |
| 7. | Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần..... | 33 |
| VII. | THAY LỜI KẾT..... | 33 |

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

DANH MỤC BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/09/2013 | 15 |
| Bảng 2: Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm qua các năm..... | 18 |
| Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh các năm | 19 |
| Bảng 4: Tốc độ tăng trưởng qua các năm | 20 |
| Bảng 5: Khấu hao tài sản cố định | 23 |
| Bảng 6: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 23 |
| Bảng 7: Số dư các quỹ | 24 |
| Bảng 8: Các khoản phải thu | 24 |
| Bảng 9: Các khoản phải trả..... | 25 |
| Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 và 2011 | 26 |
| Bảng 11: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng..... | 26 |
| Bảng 12: Bảng kiểm kê tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012 | 27 |
| Bảng 13: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2010..... | 28 |
| Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2011 | 28 |
| Bảng 15: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 30/12/2012 | 28 |

DANH MỤC HÌNH

| | |
|---|----|
| Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm..... | 7 |
| Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm | 8 |
| Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý | 16 |
| Hình 4: Cơ cấu chi phí qua các năm | 18 |
| Hình 5: Kết quả kinh doanh qua các năm | 20 |

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Hợp đồng số 16/2013/MBS/HĐTV ngày 01/09/2013 ký giữa Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("MBS");
- Căn cứ Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết, trong đó có Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch.
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh bước tiến và tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam.

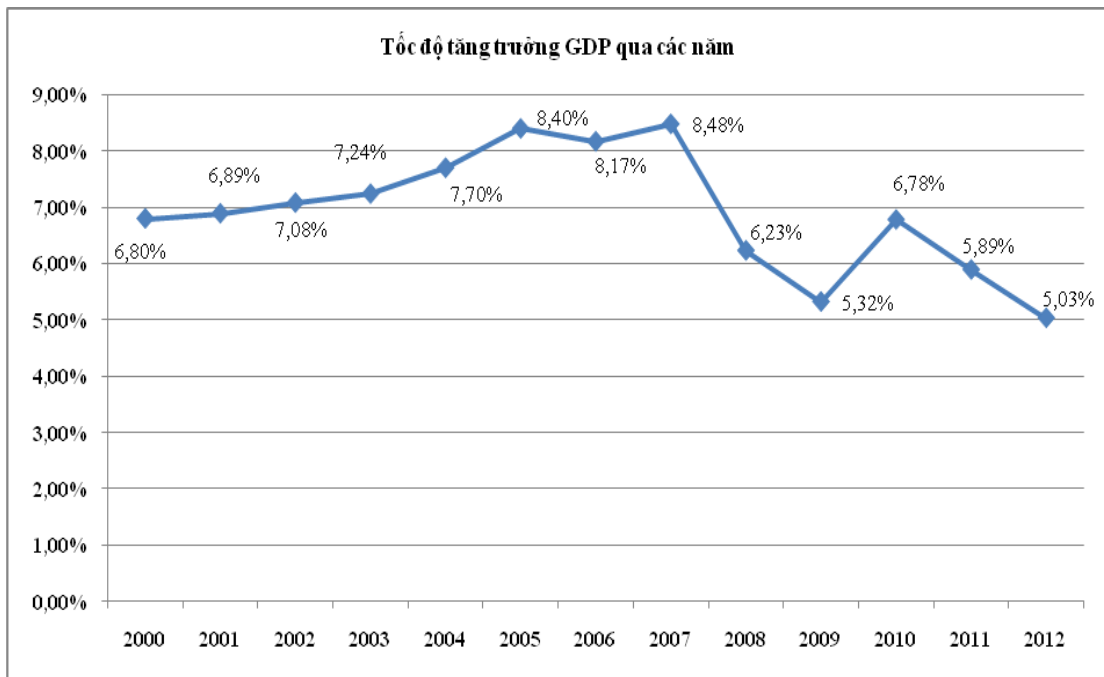
Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, với nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu từ cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những diễn biến phức tạp. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%,

Bước sang năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn, khả năng đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 5,5% được đánh giá là khả quan hơn.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

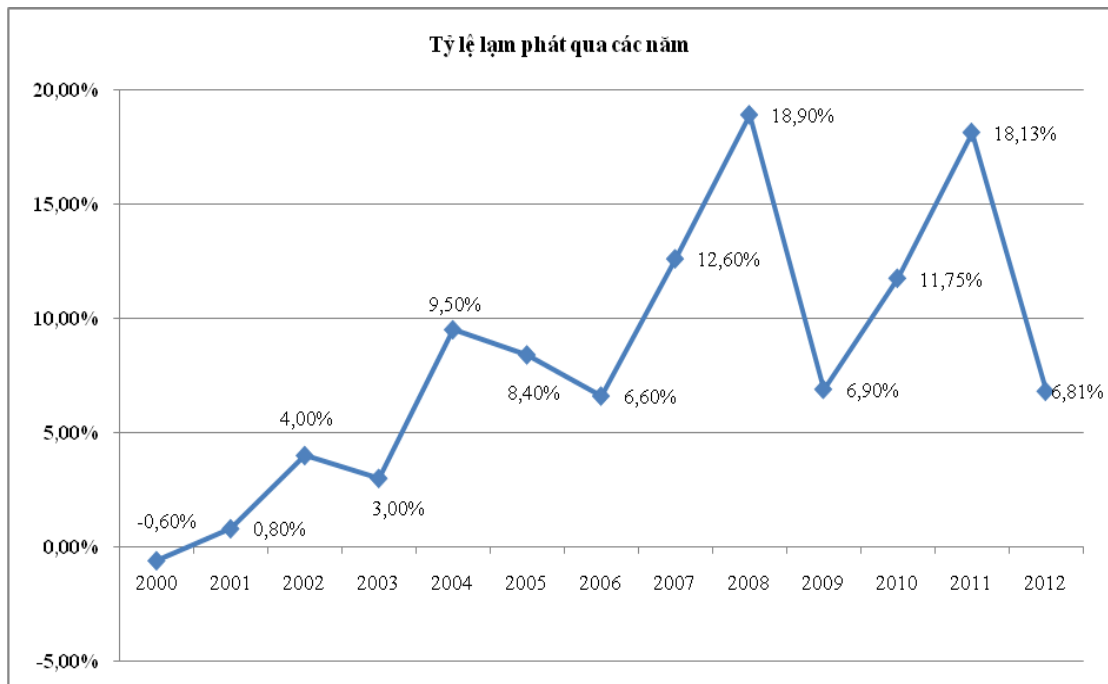
Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Bước sang năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Mặt khác, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào của Công ty ổn định thông qua hệ thống các nhà cung ứng, ký kết các hợp đồng giữ giá với nhà cung cấp, Công ty có thể giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Lãi suất

Rủi ro lãi suất đối với doanh nghiệp là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 vừa qua nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức mức 14%.

Ngày 24/12/2012, Ngân hàng nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên là 2%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng giảm từ 9%/năm xuống 8%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa giảm từ 13%/năm xuống 12%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô ấn định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND tối đa là 13%/năm.

Ngân hàng nhà nước cho rằng sau khi lãi suất huy động xuống 8%/năm thì mặt bằng lãi suất cho vay ra trong thời gian tới kỳ vọng sẽ giảm xuống còn 10-12%/năm. Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đã có dấu hiệu dần trở lại ổn định.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2011 với nhiều biến động của tình hình kinh tế trong nước, tỷ giá chính thức liên tục được điều chỉnh, tuy nhiên thời gian gần đây tỷ giá đã ổn định hơn rất nhiều. Tính đến thời điểm hiện tại, hơn sau 10 tuần tỷ giá 20.828 đồng/USD được Ngân hàng Nhà nước đưa ra từ ngày 24/12/2011 vẫn được giữ vững.

Ngân hàng Nhà nước đã định hướng biên độ điều hành tỷ giá khá ổn định trong năm 2012. Thêm nữa, lực đề can thiệp đã được cải thiện rất lớn, khi dự trữ ngoại tệ đã tăng tới 50% trong năm 2011 và đã đạt con số khoảng 20 tỷ USD vào thời điểm cuối năm 2012.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nhân lực và xuất khẩu lao động và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của Hệ thống pháp luật Việt nam, cụ thể:

- Luật đầu tư;
- Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Luật Lao động, Luật Dân sự và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật Lao động và luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Khi trở thành thành viên của WTO kể từ tháng 11/2007, Việt Nam phải tuân theo các cam kết và thực hiện lộ trình thay đổi về chính sách thuế xuất nhập tại những hiệp định chung về thương mại.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, những thay đổi nếu có của hệ thống pháp luật sẽ có ảnh hưởng nhất định đến việc hoạch định chính sách, chiến lược cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đào tạo và xuất khẩu lao động, trong đó, đối tác thường thanh toán khi hoàn tất việc đào tạo và đưa người lao động sang nước ngoài. Vì thế dòng tiền của Công ty phụ thuộc khá lớn vào tiến độ thanh toán của các đối tác. Hệ quả là Công ty thường phải chịu rủi ro khi duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu để tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Việc duy

trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được các khoản nợ, hoặc khách hàng lớn của Công ty mất khả năng thanh toán, người lao động mất việc làm tại. Mặt khác, lao động Việt Nam đang chịu sự cạnh tranh lớn từ nguồn lao động đông đảo của Trung Quốc, Indonesia...

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã và đang đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ hiệu quả, hạn chế tối đa nguồn vốn bị chiếm dụng, cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn. Mặt khác, Công ty sẽ phối hợp với Cục quản lý lao động ngoài nước và Bộ LĐ-TB&XH nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lao động và tăng khả năng cạnh tranh của lao động Việt Nam trên thị trường quốc tế.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong 2 tháng cuối năm 2012 và đầu năm 2013 đã ghi nhận một đợt tăng điểm tương đối mạnh kéo dài. Tuy nhiên, đến cuối tháng 07/2013, áp lực điều chỉnh lớn đã xuất hiện. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ việc nền kinh tế đã có những tín hiệu tích cực như lạm phát có dấu hiệu đã được kiểm soát, mặt bằng lãi suất liên tục được điều chỉnh theo hướng giảm... đã có ảnh hưởng tốt đến tâm lý của nhà đầu tư. Tuy nhiên xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn trong khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, dòng tiền đầu tư cũng trở nên dè dặt hơn với thị trường chứng khoán.

Thêm vào đó, với việc sụt giảm sâu của thị trường chứng khoán trong năm 2011 và phục hồi chậm chạp trong năm 2012 thì mặt bằng giá cổ phiếu trên sàn hiện đang ở mức thấp, hấp dẫn với các nhà đầu tư khi so sánh tương quan với cổ phần của đợt chào bán.

Sự thành công của đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Công ty cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức Phát hành

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch

Địa chỉ : Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 5562 639 Fax: (84-4) 3565 8983

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm.

2. Tổ chức chào bán cổ phần

Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam

Địa chỉ : Số 120 Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3928 5501 Fax: (84-4) 3825 6856

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu ghi trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ : Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 16/2013/MBS/HĐTV ký giữa Tổng Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- | | |
|----------------|---|
| - Công ty/TTLC | Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - BCKT | Báo cáo kiểm toán |
| - BCTC | Báo cáo tài chính |
| - CBTT | Công bố thông tin |
| - CNĐKKD | Chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| - Công ty | Công ty Cổ phần |
| - CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - GDP | Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - ISO | International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia |
| - TMCP | Thương mại cổ phần |
| - TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| - TSCĐ | Tài sản cố định |
| - UBND | Ủy ban Nhân dân |
| - Vinamotor | Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam |
| - WTO | World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới |

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TTLC tiền thân là Trung tâm Tư vấn Tiếp thị và Đào tạo, được thành lập ngày 26/12/1996 theo quyết định số 68/QĐ-TCCBLĐ của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải. Sau đổi tên thành Trung tâm đào tạo, cung ứng lao động ngoài nước và dịch vụ theo quyết định số 125/QĐ-TCCB-LĐ ngày 03/9/1998 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải.

Ngày 20/01/2004 được đổi tên thành Công ty Xuất khẩu Lao động và Du lịch theo quyết định số 27/TCCB-LĐ của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam về việc đổi tên đơn vị hạch toán phụ thuộc. Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch – ngày 09/11/2005 – theo Quyết định số 4244/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất khẩu Lao động và Du lịch thành Công ty cổ phần.

Ngày 28/02/2006 Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011077 với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 255.000 cổ phần (tương đương 51,96% tỷ lệ vốn góp). Ngày 06/3/2006 Công ty đã được Công ty thành phố Hà Nội cấp con dấu mới và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 14/01/2008 Công ty được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 45/LĐT BXH-GP.

Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất số 0101918438 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2010, công ty có vốn điều lệ đăng ký 13.064.880.000 đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 561.000 cổ phần (tương đương khoảng 42,94% tỷ lệ vốn góp).

1.2. Giới thiệu về Công ty

| | |
|--------------------|--|
| Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch |
| Tên giao dịch: | Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch |
| Trụ sở chính: | Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| Điện thoại: | +84 (4) 3854 8912 |
| Fax: | +84 (4) 5562 639 |
| Giấy ĐKKD số: | 0101918438 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày |

06/10/2010.

| | |
|-----------------------|---------------------------------------|
| Vốn điều lệ đăng ký: | 13.064.880.000 đồng. |
| Vốn điều lệ thực góp: | 13.064.880.000 đồng. |
| Vốn pháp định: | 6.000.000.000 đồng |
| Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| Sàn giao dịch: | Chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch |

Logo:



Ngành, nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101918438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 2 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06 tháng 10 năm 2010. Ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau :

- Dịch vụ môi giới, tuyển dụng, cung cấp nhân lực cho các doanh nghiệp trong nước (không bao gồm môi giới, tuyển dụng cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Đào tạo tin học, ngoại ngữ, dạy nghề sửa chữa điện tử, điện lạnh, nghề may (không bao gồm cấp chứng chỉ);
- Lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán Bar, vũ trường);
- Tổ chức hội thảo, hội nghị giao lưu văn hóa, nghệ thuật, trình diễn thời trang (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán Bar, vũ trường);
- Đại lý bán vé máy bay và các phương tiện vận tải khác;
- Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy;
- Đại lý xăng dầu khí đốt (gas);
- Buôn bán thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy;
- Sản xuất buôn bán máy móc, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, thiết bị bưu chính viễn thông, cơ khí;
- Buôn bán vật tư, phụ tùng thay thế, linh kiện các loại máy móc phục vụ các ngành xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;

- Tư vấn du học nước ngoài;
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo các loại hình sau:
 - ✓ Vận tải khách theo hợp đồng;
 - ✓ Vận tải khách theo tuyến cố định;
 - ✓ Vận tải khách bằng xe buýt;
 - ✓ Vận tải khách bằng taxi;
 - ✓ Vận tải khách du lịch;
 - ✓ Vận tải hàng;
- Sản xuất, mua bán, chế biến, khai thác khoáng sản, nông, lâm, thủy, thổ, hải sản (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh;
- Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp (doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề xây dựng khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Ngoài phần vốn của Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch (chiếm 42,94%), cổ đông còn lại của Công ty đều là cổ đông cá nhân, chiếm 57,06% tổng số vốn cổ phần của Công ty. Cơ cấu cổ đông cập nhật tại thời điểm 31/12/2012.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/09/2013

| STT | Danh mục | Số CP nắm giữ | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|------------------|-----------------------|---------------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 561.000 | 5.610.000.000 | 42,94% |
| | <i>Tổng Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor)</i> | <i>561.000</i> | <i>5.610.000.000</i> | <i>42,94%</i> |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 745.488 | 7.454.880.000 | 57,06% |
| | TỔNG CỘNG | 1.306.488 | 13.064.880.000 | 100% |

(Nguồn: TTLC)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

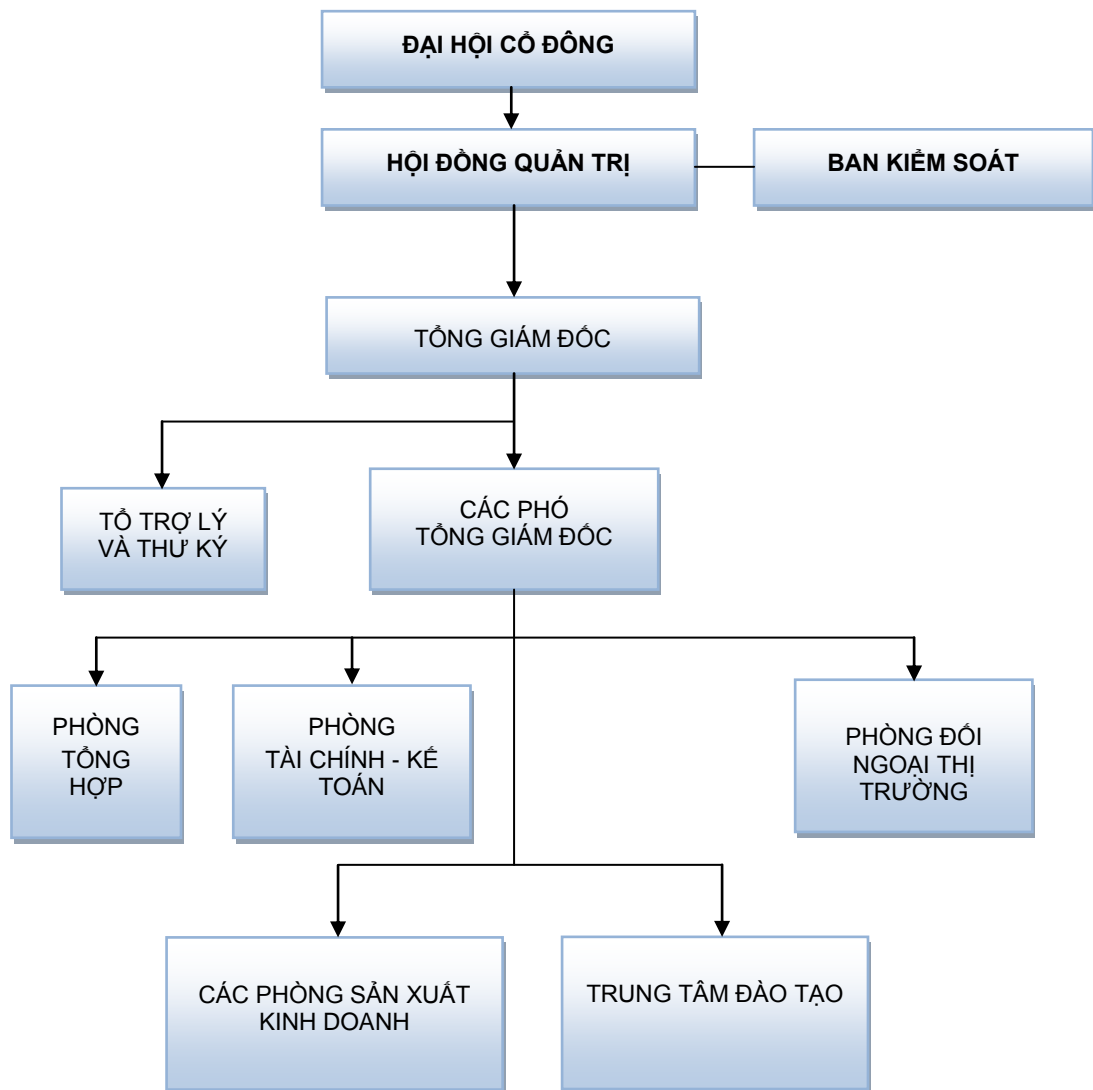
Hiện nay Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định mọi vấn đề được luật pháp và điều lệ của Công ty quy định.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan cao nhất của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quyết định.
- **Ban kiểm soát:** là tổ chức do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn theo đa số phiếu của cổ phần hiện diện bằng thẻ thức trực tiếp bỏ phiếu kín, thay mặt cổ đông để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
- **Ban Giám đốc:** Ban điều hành của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc phê chuẩn. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cổ đông, HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao và thay mặt Công ty đại diện giao dịch với các cơ quan nhà nước và các đơn vị kinh tế khác.
- **Các phòng ban chức năng:** có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp hoạt động và điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý



4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

TTLC là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đào tạo và xuất khẩu lao động, bao gồm một số thị trường chính như: Đài Loan, Nhật Bản, Trung Đông, các thị trường đào tạo, thuyền viên...

4.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 2: Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm qua các năm

| Chỉ tiêu | Năm 2010 | | Năm 2011 | | Năm 2012 | |
|---|----------------------------|--------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------|--------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| Doanh thu thuần trao đổi, sản phẩm hàng hóa | 460 | 1,25% | 0 | 0% | 0 | 0% |
| Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ | 36.678 | 98,75% | 30.390 | 100% | 26.772 | 100% |
| Tổng doanh thu | 37.138 | 100% | 30.390 | 100% | 26.772 | 100% |

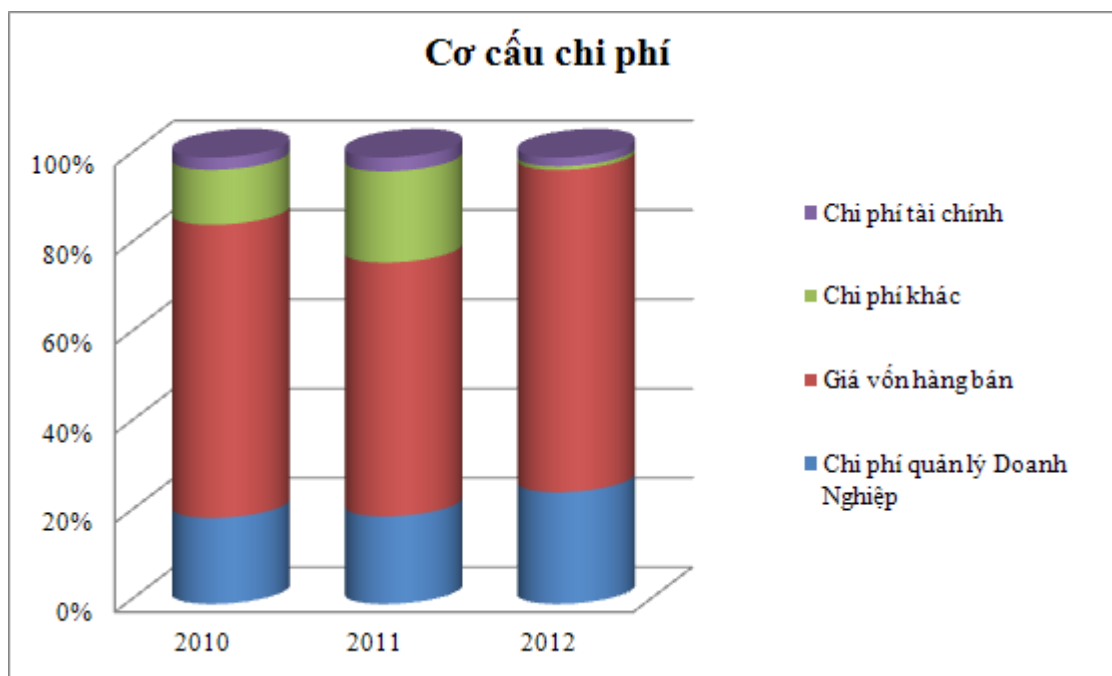
(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

Hoạt động trao đổi, cung cấp dịch vụ đào tạo và xuất khẩu là hoạt động kinh doanh chính của Công ty, do đó chiếm phần lớn tỷ trọng doanh thu thuần hàng năm (xấp xỉ 100% tổng doanh thu). Từ năm 2011, Công ty tập trung vào mảng kinh doanh chính này, do đó không còn ghi nhận doanh thu từ trao đổi, sản phẩm hàng hóa.

4.3. Chi phí

Trong các loại chi phí của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch, giá vốn hàng bán của Công ty chiếm khoảng 65% tổng chi phí. Chi phí tài chính và chi phí khác của Công ty trong những năm gần đây có xu hướng giảm, tuy nhiên chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng dần qua các năm, đến ngày 31/12/2012, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 25,04% tổng chi phí.

Hình 4: Cơ cấu chi phí qua các năm



(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLIC giai đoạn 2010-2012)

4.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Không có.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm

Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh các năm

| Chỉ tiêu | Năm 2010 (triệu đồng) | Năm 2011 (triệu đồng) | Năm 2012 (triệu đồng) |
|----------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tổng tài sản | 107.528 | 95.930 | 111.063 |
| Nợ phải trả | 91.609 | 79.686 | 95.161 |
| Vốn chủ sở hữu | 15.919 | 16.243 | 15.900 |
| Nợ ngắn hạn | 42.921 | 38.525 | 44.581 |
| Nợ dài hạn | 48.688 | 41.160 | 50.580 |
| Vốn điều lệ | 12.065 | 13.064 | 13.064 |
| Doanh thu thuần | 37.140 | 30.390 | 26.772 |
| Lợi nhuận gộp | 8.514 | 7.317 | 7.112 |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.589 | 1.960 | 1.716 |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

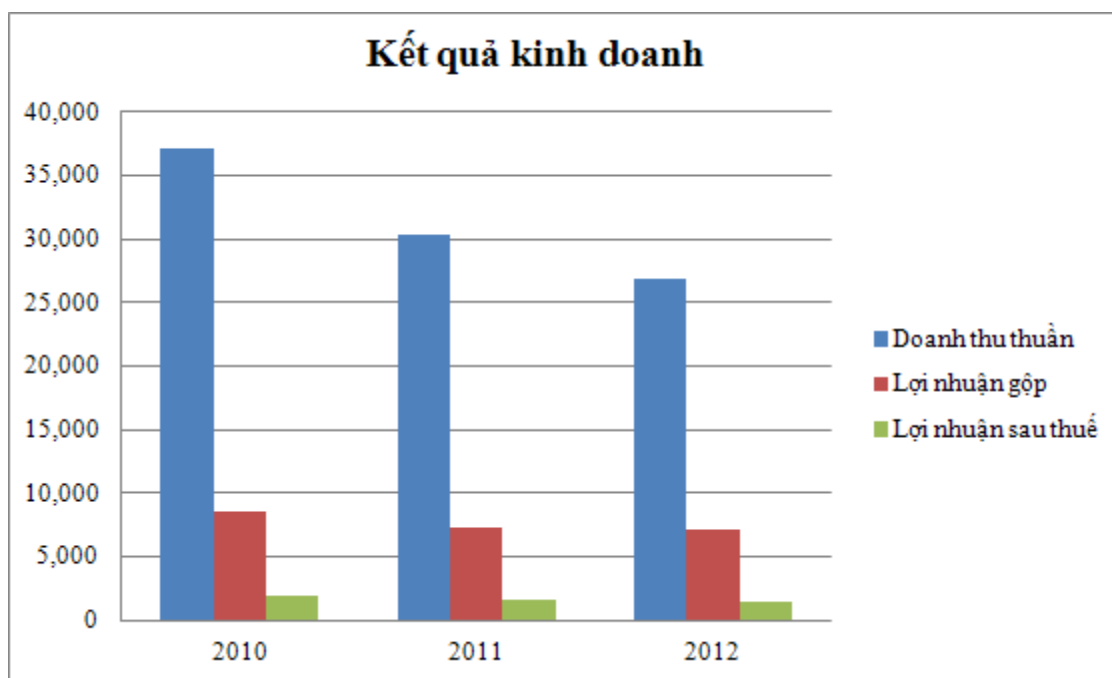
| Chỉ tiêu | Năm 2010 (triệu đồng) | Năm 2011 (triệu đồng) | Năm 2012 (triệu đồng) |
|-------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế | 1.839 | 1.584 | 1.367 |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp | 22,92% | 24,08% | 26,57% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế | 5,21% | 5,21% | 5,11% |
| ROA | 1,8% | 1,65% | 1,23% |
| ROE | 12,1% | 9,75% | 8,6% |
| EPS (đồng/cổ phần) (*) | 1.524 | 1.213 | 1.047 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

(*) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

5.2. Kết quả kinh doanh qua các năm

Hình 5: Kết quả kinh doanh qua các năm



(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

5.3. Các chỉ tiêu tăng trưởng

Bảng 4: Tốc độ tăng trưởng qua các năm

| Tốc độ tăng trưởng | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 |
|--------------------|----------|----------|----------|
| Tổng tài sản | +17,3% | -10,9% | +15,8% |
| Vốn chủ sở hữu | +13,4% | +1,4% | -2,1% |

| Tốc độ tăng trưởng | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 |
|---------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | +51,3% | -18,2% | -11,9% |
| Lợi nhuận trước thuế | +283% | -27,9% | -12,4% |
| Lợi nhuận sau thuế | +1197% | -18,1% | -13,7% |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2010 so với năm 2009 tăng trưởng khá tốt, Tuy nhiên kể từ năm 2010, hầu hết các chỉ số tăng trưởng của Công ty chủ yếu trong năm 2011 và năm 2012 đều âm do chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam đang trên đà hồi phục và hội nhập kinh tế, theo đó triển vọng phát triển trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ngày càng mở rộng. Năm 2012, cả nước xuất khẩu khoảng 80.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài, đạt 90% kế hoạch năm. Vì vậy, việc khôi phục, chấn chỉnh lại các thị trường xuất khẩu lao động sẽ được tập trung giải quyết trong năm 2013 và dự kiến tiếp tục nâng cao trong những năm tới.

Ngoài những thị trường truyền thống, có thu nhập cao, an toàn phù hợp với điều kiện lao động Việt Nam, Bộ LĐ-TB&XH đặc biệt chú trọng tìm giải pháp mở thị trường mới. Với những thị trường có tiềm năng, như thị trường Libya, sau thời kỳ khủng hoảng đã mở cửa trở lại, những nỗ lực nối lại thị trường với Hàn Quốc, đẩy mạnh quan hệ với thị trường Nhật Bản... là những triển vọng đối với thị trường xuất khẩu lao động Việt Nam.

6.2. Triển vọng Công ty

Với kinh nghiệm, năng lực tích lũy lâu năm, TTLC

150

Công ty cung ứng nhân lực Việt Nam được Bộ lao động, thương binh & xã hội cấp giấy phép đưa lao động Việt nam ra nước ngoài làm việc.

TTLC liên tục được nhận bằng khen của Bộ lao động, thương binh & xã hội và Bộ Giao thông

– đứng đầu trong 16 d . Tuy nhiên do suy thoái kinh tế tác động không nhỏ đến lực lượng lao động trên toàn thế giới khiến cho nhu cầu nhập khẩu lao động ở các nước suy giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty thể hiện qua lợi nhuận giảm dần trong giai đoạn 2010 – 2012.

7. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Hiện nay Công ty đã thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% cán bộ công nhân viên. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân trong năm 2012 là 7,29 triệu VND/người/tháng. Mức thu nhập này là cao hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành cũng như các doanh nghiệp trên khu vực Miền Bắc. Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho CBCNV của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

8. Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. ĐHCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở đề xuất của HĐQT, kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo. Công ty có chính sách trả cổ tức theo định hướng ổn định, ưu tiên đầu tư phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1 Ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 5: Khấu hao tài sản cố định

| STT | Loại tài sản | Thời gian (năm) |
|-----|---------------------------------|-----------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 6 - 50 năm |
| 2 | Máy móc và thiết bị | 5 - 20 năm |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 - 20 năm |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 10 năm |
| 5 | Tài sản cố định khác | 4 - 15 năm |
| 6 | Tài sản cố định vô hình | 20 năm |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

9.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng 6: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

| Năm | 31/12/2010 (VND) | 31/12/2011 (VND) | 31/12/2012 (VND) |
|--|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 7.977.576 | 7.977.576 | 7.977.576 |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 477.115.081 | 885.145.222 | 911.245.065 |
| Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | 135.916.851 | 296.728.231 | 367.878.631 |
| Tổng cộng | 621.009.508 | 1.189.851.029 | 1.287.101.272 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

9.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 7: Số dư các quỹ

| Nội dung | 31/12/2010 (VND) | 31/12/2011 (VND) | 31/12/2012 (VND) |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 576.083.677 | 576.083.677 | 576.083.677 |
| Quỹ dự phòng tài chính | - | 100.000.000 | 180.000.000 |
| Quỹ khác thuộc VCSH | 102.362.901 | 102.362.901 | 102.362.901 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | (90.604.381) | (142.704.381) | 16.713.136 |
| Tổng cộng | 587.842.197 | 635.742.197 | 875.159.714 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

9.1.5 Tình hình công nợ

➤ **Các khoản phải thu:**

Bảng 8: Các khoản phải thu

| CHỈ TIÊU | 31/12/2010 (VND) | 31/12/2011 (VND) | 31/12/2012 (VND) |
|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| I. Các khoản phải thu ngắn hạn | 20.255.452.694 | 6.640.929.221 | 5.913.748.170 |
| 1. Phải thu của khách hàng | 41.471.364 | 41.471.364 | 41.471.364 |
| 2. Trả trước cho người bán | - | - | - |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

| CHỈ TIÊU | 31/12/2010 (VND) | 31/12/2011 (VND) | 31/12/2012 (VND) |
|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 992.207.282 | 308.000.000 | - |
| 4. Các khoản phải thu khác | 19.234.133.848 | 6.303.817.657 | 5.884.636.606 |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (12.359.800) | (12.359.800) | (12.359.800) |
| II. Các khoản phải thu dài hạn | - | - | - |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng 9: Các khoản phải trả

| Khoản mục | 31/12/2010 (VND) | 31/12/2011 (VND) | 31/12/2012 (VND) |
|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Nợ ngắn hạn | 42.921.257.182 | 38.525.548.987 | 44.581.206.383 |
| Vay và nợ ngắn hạn | 7.421.000.000 | 7.604.164.733 | 1.441.500.000 |
| Phải trả người bán | 18.033.700 | 18.033.700 | 337.686.574 |
| Người mua trả tiền trước | 130.000.000 | 130.000.000 | 130.000.000 |
| Thuế và các khoản phải nộp NN | 621.009.508 | 1.189.851.029 | 1.287.101.272 |
| Phải trả người lao động | 1.675.782.550 | 1.748.264.148 | 1.689.755.985 |
| Chi phí phải trả | 423.892.611 | 108.710.936 | 145.388.936 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 32.722.143.194 | 27.869.228.822 | 39.533.060.480 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | (90.604.381) | (142.704.381) | 16.713.136 |
| Nợ dài hạn | 48.688.461.912 | 41.160.718.654 | 50.580.527.371 |
| Phải trả dài hạn khác | 33.775.404.967 | 29.608.450.259 | 40.729.725.339 |
| Vay và nợ dài hạn | 112.900.000 | 112.900.000 | 112.900.000 |
| Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 308.125.809 | 105.777.459 | - |
| Doanh thu chưa thực hiện | 14.492.031.136 | 11.333.590.936 | 9.737.902.032 |
| Tổng cộng | 91.609.719.094 | 79.686.267.641 | 95.161.733.754 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 và 2011

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 |
|---|----------------|----------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán hiện thời | Lần | 1,86 | 1,66 | 1,84 |
| Hệ số thanh khoản tiền mặt | Lần | 0,37 | 0,68 | 0,72 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 85 | 83 | 86 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 572 | 491 | 598 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay tài sản cố định | Vòng | 17,24 | 7,36 | 7,1 |
| Thời gian thu tiền bình quân | Ngày | 0,2 | 0,5 | 0,57 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 34,5 | 31 | 24 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 5,2 | 5,2 | 5,1 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 12,08 | 9,75 | 8,6 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 1,8 | 1,65 | 1,23 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

Bảng 11: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|--------------------------|---------------------|-----------------|
| Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Ông Trần Lực | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Hoàng Văn Hùng | Thành viên HĐQT |
| 3 | Bà Hoàng Thanh Bình | Thành viên HĐQT |
| 4 | Ông Nguyễn Trí Dũng | Thành viên HĐQT |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|--------------------------|
| 5 | Bà Đỗ Thị Minh Thanh | Thành viên HĐQT |
| | Ban Kiểm soát | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Mai Anh | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Vân | Thành viên Ban kiểm soát |
| | Ban Giám đốc | |
| 1 | Ông Hoàng Văn Hùng | Tổng Giám đốc |
| 2 | Bà Hoàng Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Phong | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Nguyễn Minh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| | Kế toán trưởng | |
| 1 | Ông Hoàng Thanh Bình | Kế toán trưởng |

(Nguồn: TTLC)

11. Tài sản

Bảng 12: Bảng kiểm kê tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012

| STT | Đơn vị | Nguyên giá (triệu đồng) | Giá trị còn lại (triệu đồng) | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| 1 | Văn phòng công ty | 4.229 | 791 | |
| | + Máy móc thiết bị | 232 | 51 | |
| | + Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 3.175 | 726 | |
| | + Thiết bị dụng cụ quản lý | 822 | 14 | |
| 2 | Chi nhánh Hòa Bình | 720 | 503 | |
| | + Trạm điện | 720 | 503 | Đã có hồ sơ xin thanh lý |
| | Cộng | 4.949 | 1.294 | |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC giai đoạn 2010-2012)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

Do đặc thù hoạt động của công ty là xuất khẩu lao động, vận tải du lịch nên tài sản ngắn hạn khác chiếm tỉ trọng lớn khoảng 74% trong tổng tài sản của Công ty trong năm 2012 (chiếm trung bình trên 70% tổng tài sản trong giai đoạn 2010-2012), trong khi tài sản cố định chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng tài sản. Trong đó, các tài sản ngắn hạn khác (bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn, thuế GTGT được khấu trừ, tài sản ngắn hạn khác) chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 53% tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2012 và có xu hướng tăng dần trong những năm gần đây.

Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2010 của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch như sau:

Bảng 13: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2010

| Khoản mục | Nguyên giá (VND) | Khấu hao (VND) | Giá trị còn lại (VND) |
|---------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| TSCĐ hữu hình | 6.144.178.942 | 4.131.034.290 | 2.013.144.652 |
| TSCĐ thuê tài chính | 0 | 0 | 0 |
| TSCĐ vô hình | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 6.144.178.942 | 4.131.034.290 | 2.013.144.652 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC năm 2010)

Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2011 của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch như sau:

Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2011

| Khoản mục | Nguyên giá (VND) | Khấu hao (VND) | Giá trị còn lại (VND) |
|---------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| TSCĐ hữu hình | 6.172.559.851 | 4.512.005.870 | 1.660.553.981 |
| TSCĐ thuê tài chính | 0 | 0 | 0 |
| TSCĐ vô hình | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 6.172.559.851 | 4.512.005.870 | 1.660.553.981 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC năm 2011)

Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 30/09/2013 của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch như sau:

Bảng 15: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 30/12/2012

| Khoản mục | Nguyên giá (VND) | Khấu hao (VND) | Giá trị còn lại (VND) |
|------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------|
|------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------|

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

| | | | |
|---------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| TSCĐ hữu hình | 4.949.209.283 | 3.654.960.671 | 1.294.248.612 |
| TSCĐ thuê tài chính | 0 | 0 | 0 |
| TSCĐ vô hình | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 4.949.209.283 | 3.654.960.671 | 1.294.248.612 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của TTLC năm 2012)

12. Kế hoạch hoạt động kinh doanh

- Duy trì sự phát triển ổn định của Công ty
- Từng bước chuyển đổi cơ chế hoạt động, quản lý nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực quản lý của Công ty
- Đẩy mạnh giải quyết công nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 561.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm : 11.700 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Hình thức đấu giá : Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đấu giá phải đăng ký mua 561.000 cổ phần (bằng số cổ phần chào bán).
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : Tổng số lượng cổ phần chào bán (561.000 cổ phần)
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : Tổng số lượng cổ phần chào bán (561.000 cổ phần)
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá :
 - Từ **09h00** đến **15h30** các ngày từ **06/11/2013** đến **22/11/2013**
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB; Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội hoặc tải trực tiếp từ: www.mbs.com.vn; www.vinamotor.vn.
 - Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch; Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Nộp tiền cọc :
 - Từ ngày **06/11/2013** đến **22/11/2013**
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức bán đấu giá:
 - Tên tài khoản: **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**
 - Số Tài khoản: 009.110.000.4009 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ba Đình
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 561.000 cổ phần (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá :
 - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **trước 16h00 ngày 29/11/2013.**
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
 - Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về **Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước 16h00 ngày**

- 29/11/2013** theo địa chỉ:
- Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
 - Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - **09h00 ngày 05/12/2013**
- Nộp tiền mua cổ phần : - **Từ 9h00 đến 15h30 các ngày từ 09/12/2013 đến 13/12/2013**
- Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**
 - Số Tài khoản: 009.110.000.4009 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ba Đình
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua 561.000 (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : - **Từ 9h00 đến 15h30 các ngày từ 09/12/2013 đến 13/12/2013**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Địa điểm: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
- Tại website: www.mbs.com.vn

Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam

- Địa điểm: Số 120 Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tại website: www.vinamotor.vn

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động, Thương mại và Du lịch

- Địa điểm: Số 50/125, Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, Hà Nội

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.mbs.com.vn và www.vinamotor.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 11192/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty
Công nghiệp ô tô Việt Nam tại các công ty liên kết)

đồng, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH



Trần Lực

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Lực

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHAO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG ANH TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hải Hà

